TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 347/2018/HSPT
Ngày 05-11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Chung

Bà Lê Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Vũ Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 323/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Lê Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 204/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Minh Đ, sinh năm: 1979, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Nhân viên phụ xe khách; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Lê Thị V; Bị cáo có vợ là Đỗ Thị D và 02 con: con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người liên quan nhưng không có kháng cáo, kháng nghị liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Đ là nhân viên phụ xe ô tô khách của Công ty TNHH P chuyên kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định từ thành phố H đến huyện N, tỉnh Kon Tum và ngược lại. Khoảng 10 giờ ngày 29/3/2018, Tạ Thị C đến trung tâm xã B, huyện K gặp và giao cho Đ nhận vận chuyển 02 thùng hàng (Một thùng bằng giấy và 01 thùng bằng xốp màu trắng) bên trong có chứa pháo bi và pháo 49. Khi nhận 02 thùng hàng Đ hỏi hàng gì thì C nói pháo 49 giao cho người nhận tại tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, Đ biết pháo 49 là hàng cấm mua bán, vận chuyển nên nói giá cước vận chuyển là 800.000đ thì C đồng ý và nói người nhận pháo sẽ trả tiền cước vận chuyển, đồng thời đưa cho Đ số điện thoại người nhận pháo. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi xe đến trước trạm xăng dầu bên cạnh nhà máy bia thuộc địa bàn phường TA, thành phố B, khi Đ đang khiêng hai thùng pháo nổ trên xe ô tô xuống để giao cho người nhận thì bị lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, thu giữ tang vật, phương tiện, gồm: 02 thùng hàng chứa pháo nổ, thu giữ của Đ số tiền 13.455.000đ, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366811582776015, 01 ví da màu đen và 01 dây thắt lưng, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh da trời kèm theo sim điện thoại số 01636179886 và 01 ô tô khách, biển số 51B-152.80. Sau đó, Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk bàn giao hồ sơ cùng tang vật, phương tiện vi phạm cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 1596/C54B ngày 06/4/2018 của Phân viện khoa học hình sự thuộc Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 49 túi ny lông chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc (Dạng giống quả bóng đá) đường kính 2cm và 2,7cm, một đầu có sợi dây màu xanh đều là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khố lượng là 17,3kg.

- 10 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 16,5cm x 16,5cm x 10cm, bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Trong mẫu vật có chứa thành phần thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 15,4kg.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 204/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Lê Minh Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/8/2018, bị cáo Lê Minh Đ làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo Lê Minh Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Đ – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo Lê Minh Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/3/2018, bị cáo Lê Minh Đ đã nhận vận chuyển 02 thùng pháo nổ từ xã B, huyện N, tỉnh Kon Tum đến tỉnh Đắk Lắk. Khi vận chuyển đến trạm xăng dầu bên cạnh nhà máy bia thuộc phường TA, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk, trong lúc bị cáo đang khiêng hai thùng pháo nổ từ trên xe khách xuống để giao cho người nhận thì bị lực lượng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, thu giữ tang vật là hai thùng pháo nổ, có tổng trọng lượng là 32,7 kg. Ngoài ra còn thu giữ từ bị cáo số tiền 13.455.000đ, 01 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 01 USD, 01 thẻ ATM Vietcombank số 9704366811582776015, 01 ví da màu đen và 01 dây thắt lưng, 01

chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh da trời kèm theo sin điện thoại số 01636179886 và 01 ô tô khách, biển số 51B-152.80. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã xét xử bị cáo về tội *"Vận chuyển hàng cấm",* theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh một số mặt hàng cấm, mà còn ảnh hưởng đến an ninh, chính trị tại địa phương. Vì vậy để trừng trị người phạm tội và phát huy tác dụng, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo - Giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Đ – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 204/2018/HS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm", thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);*
- *Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp;*
- *TAND Tp. Buôn ma Thuột;*
- *VKSND Tp. Buôn ma Thuột;*
- *Công an Tp. Buôn ma Thuột;*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *T.H.A hình sự Công an Tp. Buôn ma Thuột;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Phượng